

Số: 200/2025/QĐST-HNGĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 156/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2025 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị Hồng Á, sinh năm 1994; số CCCD: 079194014833 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 16/4/2021; Địa chỉ: E đường C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh

Ông Nghiêm Hồ N, sinh năm 1995; số CCCD: 027095009346 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 15/5/2025; Địa chỉ: Chung cư T, Quốc lộ A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 95/2019 do Ủy ban nhân dân phường T (Trước đây là Phường A, quận T), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/5/2019 thì ông Nghiêm Hồ N và bà Nguyễn Thị Hồng Á là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai yêu cầu được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông N và bà Á tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng dần dần ông bà có sự bất đồng về quan điểm sống và về tính cách do không tìm được tiếng nói chung. Nay hai bên nhận thấy cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích cuộc hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông N và bà Á là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình nên ghi nhận.

[3] Về con chung: Ông N và bà Á khai nhận có 02 con chung tên Nghiêm Hoàng Mộc A – sinh ngày 15/9/2018 và Nghiêm Hoàng Thảo V – sinh ngày

05/9/2020. Ly hôn, hai bên thỏa thuận bà Á sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận.

[4] Về tài sản chung: Ông N và bà Á khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Ông N và bà Á khai không có.

[6] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do ông N và bà Á chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nghiêm Hồ N và bà Nguyễn Thị Hồng Á thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nghiêm Hoàng Mộc A – sinh ngày 15/9/2018 và Nghiêm Hoàng Thảo V – sinh ngày 05/9/2020. Ly hôn, hai bên thỏa thuận bà Á sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận.

Ông Nghiêm Hồ N được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông N và bà Á khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông N và bà Á khai không có.

2. Về lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do ông Nghiêm Hồ N và bà Nguyễn Thị Hồng Á nộp, được căn trừ vào 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng lệ phí mà ông, bà đã nộp theo Biên lai thu số 0005995 ngày 28/7/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4), Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4;
- UBND phường Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS khu vực 4;
- Lưu: VP, Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lưu Quang Vũ